TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HS-PT
Ngày 22/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh.

Ông Hoàng Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 734/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nông Văn K do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nông Văn K, sinh năm 1979 tại P, Lai Châu; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn D, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1961; Có vợ là Chang Thị H, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng. Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến nay; Có mặt.

- Ngoài ra còn có 02 (hai) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo: NBC Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Vàng Văn K1 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Vàng Văn K1 (đã chết):*

1. Ông Vàng Văn S, sinh năm 1953 (bố đẻ người bị hại). Vắng mặt.

2. Bà Lý Thị L, sinh năm 1958 (mẹ đẻ người bị hại). Vắng mặt.

Cùng trú tại: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2016, Nông Văn K đến giúp đám tang nhà ông Lý Văn K2 ở cùng bản, khi đi K cầm theo 01 thanh sắt xoắn phi 18 dài khoảng 01 mét với mục đích để đi tuần tra bản (K là trưởng bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu). Khi đến bể nước của bản, K giấu thanh sắt vào bờ rào được xếp bằng đá của nhà ông Lý Văn T rồi đi vào đám tang. Trong đám tang, K thấy có rất đông người và có Vàng Văn K1 là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày, không thấy K1 ở đám tang nên có nhiều người đi về nhà để trông nhà. K ra chỗ bờ rào đá lấy thanh sắt đi về lán chăn nuôi của gia đình kiểm tra nhưng không phát hiện gì. K cầm thanh sắt quay về chỗ bờ rào đá cũ để giấu rồi tiếp tục đến đám tang. Khoảng 23 giời K ra chỗ bể nước thì phát hiện K1 đang lấy nước bể cho vào xi lanh và chích ma túy. K hỏi: "sao lại lấy nước bể?" K1 nói: "em còn gì nữa đâu, sống được ngày nào hay ngày đó". Sau đó, K quay lại đám tang. Khoảng 02 giờ sáng ngày 13/4/2016, K cùng mọi người đi mổ gà ở bể nước thì nhìn thấy ánh lửa lập lòe lên phía ngã ba đầu bản, K nghi K1 đi đêm hay dùng bật lửa soi đường nên K lấy thanh sắt giấu ở bờ rào đá chạy đuổi theo thì thấy K1 đang ôm 01 con gà. K nói: "chú K1 trộm gà ở đâu, bỏ gà xuống". K1 không nói gì và tiếp tục ôm con gà đi về hướng bản M. K chạy theo gần đến chỗ K1 thì K1 quay lại lao về phía K, nghĩ K1 tấn công mình nên K dùng thanh sắt vụt 01 phát về phía K1, nhưng K1 cúi người xuống nên không trúng, theo đà K vụt ngược lại 01 phát về phía K1 làm K1 ngã xuống đường bê tông, thấy K1 chân tay giẫy giụa, ngóc đầu lên, K lại nghĩ K1 tấn công mình nên K vụt 01 phát về phía K1 thì thấy K1 nằm im, không thở nữa. K ngẩng đầu lên thấy Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2 là người cùng bản đứng gần đấy. Q1 và Q2 hỏi K: "sao rồi?", K nói: "chú ấy chết rồi, đến đây xem nào". Q1 và Q2 đến, K kiểm tra lại một lần nữa thấy K1 đã chết nên bàn với Q1, Q2 đem xác K1 đi chôn, cả ba thống nhất đem xác K1 chôn ở bãi lầy gần bản. Q2 về nhà lấy 01 chiếc cuốc, 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 đoạn tre, 01 đoạn dây thừng mang ra. Q1, Q2, K dùng mảnh ni lon trùm lên xác K1, dùng dây thừng cuốn xác K1 vào đoạn tre rồi cùng nhau khênh ra chỗ bãi lầy. Q2 dùng cuốc cuốc lớp cỏ phía trên và lớp bùn phía dưới, K và Q1 dùng tay nhổ cỏ và cào bùn tạo thành 01 cái hố rộng khoảng 0,5 mét, dài 1,5 mét, sâu khoảng 0,5 mét rồi cởi dây thừng ra và đưa xác K1 xuống

hố. Khi đặt xác K1 xuống hố thấy xác K1 không chìm nên K, Q1, Q2 dùng đoạn tre, chân, tay ấn K1 xuống nhưng không được nên cùng nhau ra bờ kè đá gần đó bê đá đặt lên xác K1 cho chìm hẳn xuống. Q2 dùng cuốc cào bùn đất, K, Q1 dùng tay kéo cây cỏ, bùn đất lấp lên xác K1. Khi chôn xong, Q2 dúi đoạn tre dùng đề khiêng xác K1 xuống cạnh chỗ chôn K1, sau đó cả ba đi về nhà.

Tại Biên bản khai quật và khám nghiệm tử thi ngày 28/02/2017 đã xác định: phần khám trong của xương hộp sọ: vùng thái dương phải có 01 đám vỡ phức tạp nhiều đường nứt vỡ trên diện kích thước 11cm x 9cm, xương vỡ lún vào trong hộp sọ, có mảnh xương rời kích thước 4cm x 2,7cm. Vỡ xương hốc mắt bên phải, vỡ xương gò má bên phải. Gãy cung bên phải xương hàm trên.

Tại kết luận giám định pháp y về khai quật tử thi số 31/BKL-TTPY ngày 14/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lai Châu kết luận nguyên nhân chết; chấn thương sọ não. Cơ chế: ngoại lực tác động vào vùng đầu, mặt -> lún vỡ xương vùng đầu, mặt -> chấn thương sọ não -> tử vong. Khoảng thời gian chết: khoảng 10 đến 11 tháng. Vật gây thương tích nghĩ đến vật tày.

Tại kết luận giám định số 1088/C54(TT3), ngày 28/4/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã xác định: qua giám định gen (AND) mẫu răng của nạn nhân và mẫu máu của bà Lý Thị L, anh Vàng Văn D có quan hệ huyết thống, (theo lý lịch xác định bà L và anh D là mẹ đẻ và anh trai nạn nhân Vàng Văn K1).

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nông Văn K, Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chúng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định pháp y, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của người bị hại (bố mẹ đẻ nạn nhân là ông Vàng Văn S và bà Lý Thị L) đã thỏa thuận với gia đình các bị cáo về việc phải bồi thường thiệt hại về tính mạng (mai táng phí) là 62.498.000 đồng (sáu mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng). Đối với chị Thào Thị K3 là vợ bị hại đã bỏ đi Trung Quốc từ năm 2012 đến nay không có tin tức gì nên Tòa tách phần bồi thường thiệt hại về tính mạng giữa chị K3 đối với K để giải quyết theo thủ tục dân sự khi chị K3 có đơn yêu cầu.

Vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra, bao gồm: 01 chiếc cuốc tổng chiều dài 93 cm; 01 chiếc quần dài; 01 (một) đoạn thanh tre dài 203 cm; 01 (một) đoạn cây dài 67 cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 70cm; 01 (một) mảnh tre dài 35cm; 01 (một) đoạn tre dài 46cm; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen; 01 (một) đoạn thanh sắt xoắn phi 18 dài 99cm; 01 (một) đôi giày vải.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

1/- Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội “Giết người”.

Ấp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điểm b, p, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 196 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn K 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2, về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vụ án, về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nông Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/8/2017, ông Vàng Văn S là người đại diện hợp pháp của bị hại đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày kháng cáo trực tiếp và được Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu lập biên bản với nội dung: Xin giảm hình phạt cho bị cáo K nhưng yêu cầu tăng bồi thường thêm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt. Bị cáo Nông Văn K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và nhất trí tăng bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giảm hình phạt cho bị cáo K từ 1 đến 2 năm tù và chấp nhận kháng cáo của bị hại, sự tự nguyện của bị cáo về việc tăng bồi thường cho gia đình bị hại thêm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị hại là đối tượng nghiện ma túy. Trước đó, bị cáo nhìn thấy bị hại bơm nước vào xi lanh để chích nên khi nhìn thấy bị hại và nghĩ bị hại sẽ tấn công mình nên bị cáo đã đánh bị hại dẫn đến tử vong là ngoài ý muốn của bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tích cực bồi thường; gia đình bị hại, chính quyền địa phương đã có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, 355 và 357 sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, trình bày của bị cáo và Luật sư.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.

[1] Tại phúc thẩm bị cáo Nông Văn K vẫn khai nhận do nghi ngờ anh K1 bắt trộm gà nên bị cáo đã cầm thanh sắt đuổi theo và có hành vi dùng thanh sắt vụt vào người anh K1 phát thứ nhất không trúng, phát thứ 2 trúng người làm anh K1 ngã xuống đường và tử vong. Do hoảng sợ, K đã bàn và cùng Q1, Q2 đem xác anh K1 đi chôn tại bãi lầy gần đó. Lời khai của bị cáo K phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Q1 và Q2. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử K về tội giết người là có căn cứ. Quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa, bị cáo K cũng xác định mới chỉ nghi ngờ anh K1 trộm gà và các tài

liệu điều tra cũng chưa có căn cứ xác định anh K1 trộm gà nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của K có tính chất côn đồ là chính xác. Sau khi biết anh K1 đã chết, K không trình báo cơ quan có thẩm quyền mà lại bàn bạc với Q1 và Lý đem xác anh K1 đi chôn là hành vi nhằm che dấu tội phạm. Chính hành vi này của bị cáo đã gây bất bình trong nhân dân và đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử Q1 và Q2 về tội che giấu tội phạm nhưng không áp dụng tình tiết tăng nặng hình phạt đối với K theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 nay là điểm p khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 là thiếu sót, chưa đánh giá hết tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, mức án 18 năm tù đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị hại do ông Vàng Văn S đại diện có đơn kháng cáo và Ủy ban nhân dân xã N có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng nhất trí bồi thường thêm cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo yêu cầu kháng cáo (ngoài số tiền 62.498.000 đồng (sáu mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) đã bồi thường) là thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của gia đình bị hại về việc giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nông Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, gia đình bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn K và kháng cáo của gia đình bị hại do ông Vàng Văn S đại diện; Sửa bản án sơ thẩm: Giảm hình phạt cho bị cáo, tăng bồi thường cho gia đình bị hại cụ thể như sau:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nông Văn K 17 năm tù về tội "giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 27/02/2017.

Buộc bị cáo Nông Văn K bồi thường tiếp cho gia đình bị hại Vàng Văn K1 do ông Vàng Văn S đại diện số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) (ngoài số tiền đã bồi thường 62.498.000 đồng (sáu mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng).

2. Bị cáo Nông Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ông Vàng Văn S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Lai Châu;*
- *VKSND tỉnh Lai Châu;*
- *Công an tỉnh Lai Châu;*
- *Trại Tạm giam công an tỉnh Lai Châu;*
- *Cục THADS tỉnh Lai Châu;*
- *Bị cáo (qua Trại Tạm giam);*
- *Lưu HSVA, Phòng HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Văn Sơn